| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN PHƯỚC LONG**<br>**TỈNH BẠC LIÊU** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** |
| Số: 01/2019/QĐST-DS | *Phước Long, ngày 04 tháng 01 năm 2019* |

# QUYẾT ĐỊNH
## CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 27 tháng 12 năm 2018 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 220/2018/TLST-DS ngày 10 tháng 12 năm 2018.

## XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

## QUYẾT ĐỊNH:

**1.** Công nhận sự thuận của các đương sự:

*Nguyên đơn:* Bà Lê Thị T, sinh năm 1969;

Địa chỉ: ấp P, xã P, huyện P, tỉnh Bạc Liêu.

*Bị đơn:* Anh Nguyễn Văn C, sinh năm 1976;

Địa chỉ: ấp P, xã P, huyện P, tỉnh Bạc Liêu.

*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

Ông Trần Văn V, sinh năm 1967;

Địa chỉ: ấp P, xã P, huyện P, tỉnh Bạc Liêu.

**2.** Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Bà Lê Thị T, ông Trần Văn V và anh Nguyễn Văn C thống nhất anh C còn nợ bà T và ông V số tiền hụi là 20.000.000đ. Anh C đồng ý trả cho bà T và ông V số tiền hụi 20.000.000đ. Buộc anh Nguyễn Văn C có nghĩa vụ trả cho ông Trần Văn V và bà Lê Thị T số tiền 20.000.000đ (hai mươi triệu đồng).

Về án phí dân sự sơ thẩm: Buộc bà Lê Thị T phải nộp 500.000đ. Bà T đã dự nộp tạm ứng án phí số tiền 505.000 đồng tại biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0014222 ngày 10/12/2018, đối trừ án phí trong giai đoạn thi hành án bà T còn được nhận lại số tiền 5.000 đồng tại Chi cục thi hành án dân sự huyện P, tỉnh Bạc Liêu. Anh Nguyễn Văn C và ông Trần Văn V không phải chịu án phí.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***
- Đương sự;
- VKSND huyện P;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

Đã ký

**Hồ Huỳnh Tố Hiền**